

Số: 33/2018/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Xây dựng, ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Quy hoạch đô thị, ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP, ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4416 /TTr-SXD ngày 22/11/2018 và Báo cáo thẩm định văn bản QPPL của Sở Tư pháp tại văn bản số 107/BC-STP ngày 26/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 46/2007/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2007 của UBND tỉnh Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- VPCP, Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- MTTQVN tỉnh và các tổ chức Đoàn thể;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PT&TH tỉnh, Công báo tỉnh;
- Công TT giao tiếp điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CN 1,3

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trì

QUY ĐỊNH

Về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND, ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, bao gồm: quy hoạch, trồng, chăm sóc, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị. Các nội dung khác không nêu tại Quy định này thực hiện theo quy định của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP, ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

2. Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có các hoạt động liên quan đến công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Phân cấp quản lý cây xanh đô thị

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. UBND huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) quản lý hệ thống cây xanh đô thị thuộc địa bàn hành chính quản lý. Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị thông qua hình thức đấu thầu hoặc đặt hàng theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy hoạch cây xanh đô thị

1. Yêu cầu đối với quy hoạch cây xanh đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 64/2010/NĐ-CP.

2. Nội dung quy hoạch cây xanh đô thị trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thực hiện theo Điều 9 Nghị định 64/2010/NĐ-CP.

3. Quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị thực hiện theo Điều 10 Nghị định 64/2010/NĐ-CP.

Điều 4. Quy định trồng cây xanh trong đô thị

1. Việc trồng cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch cây xanh, quy hoạch xây dựng đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc trồng cây phải đúng quy trình, yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo khoảng cách giữa các cây trồng và khoảng cách tối thiểu đối với lề đường theo Phụ lục số I của Quy định này, đúng chủng loại, tiêu chuẩn cây trồng.

3. Cây bóng mát mới trồng phải được bảo vệ, chống giữ thân chắc chắn, ngay thẳng, đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt, trong 2 năm đầu cần duy trì chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật, sau thời gian 2 năm phải cắt tỉa, tạo tán để tăng cấu trúc của cây và cắt tỉa đều đặn những năm sau đó, đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

4. Yêu cầu đối với cây trồng:

a) Các loại cây trồng phải đảm bảo: ít sâu bệnh; thân đẹp, dáng đẹp; rễ ăn sâu, không có rễ nổi; lá xanh quanh năm, không rụng lá trơ cành hoặc cây có giai đoạn rụng lá trơ cành vào mùa đông nhưng dáng đẹp, màu đẹp; không có quả gây hấp dẫn côn trùng; không có gai sắc nhọn, hoa quả gây mùi khó chịu; cây trồng trên đường đô thị yêu cầu thân cây thẳng, tán cân đối, tạo được bóng mát, cảnh quan đô thị; cây bóng mát trồng tại khu vực công cộng trong đô thị phải không thuộc danh mục cây cấm trồng theo Phụ lục số II của Quy định này.

b) Cây bóng mát đưa ra trồng phải có chiều cao tối thiểu 3,0m và đường kính thân cây tối thiểu 6cm (tại chiều cao 1,3m).

5. Hình thức trồng cây:

a) Trồng cây trên dải phân cách, hè phố, ven quốc lộ:

- Tại các đảo giao thông chỉ trồng cây cảnh, cỏ, hoa, tạo thành mảng màu, không làm ảnh hưởng tầm nhìn của các phương tiện tham gia giao thông.

- Trồng một loại cây trên tuyến phố có chiều dài dưới 2,0 km. Đoạn đường dài trên 2,0 km có thể trồng hai loại cây tùy theo từng loại cung đường.

- Trồng trên hè: Trồng thành hàng theo khoảng cách 5,0m ÷ 10,0m (trừ những tuyến đã có cây), hè có bề rộng nhỏ hơn 3,0m trồng cây có chiều cao trưởng thành nhỏ, không vướng đường dây điện trên không và không gây hư hại công trình hiện có.

- Đối với dải phân cách dưới 3,0m không trồng cây bóng mát (trừ những tuyến đã có từ trước) nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông thì phải có kế hoạch dịch chuyển cây. Dải phân cách trên 3,0m có thể trồng một hàng cây thân thẳng, phân cành cao, tán lá gọn không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn, an toàn giao thông, trồng cách điểm đầu dải phân cách tối thiểu 10,0m.

- Loại cây trồng đảm bảo đồng đều về chiều cao cây, đường kính thân cây, đường kính tán và khoảng cách trồng giữa các cây.

b) Trồng cây trong công viên, vườn hoa:

- Trồng cây theo thiết kế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Trồng lại cây sau khi dịch chuyển cây, chặt hạ cây chết, cây sâu mục, cây bị đổ.

- Trồng cây thay thế cây cong, nghiêng, xấu, ảnh hưởng cảnh quan và an toàn đô thị.

6. Quy định về ô đất trồng cây: Kích thước và loại hình ô đất được sử dụng thống nhất đối với cùng một loại cây trên cùng tuyến phố, cung đường. Ô đất trồng phải có kích thước phù hợp, đảm bảo an toàn cho người đi bộ, người tàn tật, thuận tiện việc chăm sóc cây. Tận dụng các ô đất trồng cây bố trí trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành khóm xung quanh gốc cây hoặc thành dải cây xanh để tăng mỹ quan đô thị.

7. Khoảng cách cây trồng đến công trình:

- Cây xanh được trồng cách mạng lưới đường dây, đường ống kỹ thuật (đường ống cấp nước, thoát nước, đường cáp ngầm) từ 1,0m ÷ 2,0m.

- Cây xanh được trồng ở hè cách góc phố tối thiểu 10,0 m tính từ điểm đường giao nhau gần nhất, không ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông.

- Cây xanh được trồng cách họng nước chữa cháy trên đường 2,0m ÷ 3,0m, cách cột đèn chiếu sáng và miệng hố ga 1,0m ÷ 2,0m.

- Cây xanh được trồng dọc mạng lưới đường dây dẫn điện phải đảm bảo quy định về hành lang an toàn lưới điện và bảo vệ an toàn các công trình thuộc lưới điện cao áp.

- Cây trồng cách nhà ở hoặc công trình xây dựng từ 2,0m ÷ 3,0m. Chú ý trồng cây ở khoảng cách giữa hai nhà dân, không trồng trước cổng hoặc trước chính diện nhà dân.

Điều 5. Vườn ươm cây xanh đô thị

1. Trong quy hoạch cây xanh đô thị cần dành quỹ đất hợp lý để phát triển vườn ươm cây xanh. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình xây dựng vườn ươm cây xanh theo quy chuẩn, tiêu chuẩn được Nhà nước ban hành, để phục vụ cho nhu cầu trồng mới, thay thế, chỉnh trang cây xanh đô thị.

2. Giành quỹ đất cho việc làm vườn ươm cây xanh để chủ động trong việc trồng thay thế hàng năm hệ thống cây xanh trên khu vực quản lý. Tổ chức hoặc cá nhân sử dụng đất để phát triển vườn ươm phải đúng mục đích và đảm bảo hiệu quả sử dụng đất, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào việc nghiên cứu giống cây, thuần hóa cây, công tác tạo giống, ươm giống cây trồng đáp ứng cung cấp cây xanh cho đô thị.

Điều 6. Trồng cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc phạm vi đô thị

1. Cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc phạm vi đô thị phải tuân thủ quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện trồng cây đúng theo nội dung chấp thuận đầu tư, thiết kế thi công, phù hợp với tiến độ xây dựng công trình và tuân thủ theo Quy định này.

2. Chủ đầu tư các dự án phải đảm bảo thực hiện trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo phát triển cây xanh đáp ứng cải thiện môi trường, mỹ quan đô thị khi dự án đi vào hoạt động.

3. Chủ đầu tư phải tổ chức nghiệm thu về vị trí, quy cách hố trồng, đất màu; nghiệm thu về số lượng, chủng loại, chiều cao, đường kính; cây trồng phải đảm bảo phát triển tốt; cây xanh thuộc dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, chủ đầu tư thực hiện bàn giao cho UBND cấp huyện quản lý cùng thời điểm bàn giao hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án.

Điều 7. Lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị

UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp cùng đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị tổ chức thống kê về số lượng, kiểm tra đánh giá chất lượng, tình trạng phát triển, đánh số cây, lập danh sách, phân loại cây kèm theo bản vẽ vị trí cây cho từng tuyến phố, khu vực đô thị; xác định cây nguy hiểm, cây cấm trồng, hạn chế trồng để có kế hoạch chăm sóc, di chuyển, chặt hạ và trồng thay thế kịp thời. Đối với cây cần bảo tồn, cây cổ thụ, cây nguy hiểm, ngoài việc thống kê, phân loại, đánh số, phải treo biển tên và lập hồ sơ cho từng cây để phục vụ công tác quản lý, chăm sóc cây.

Điều 8. Quản lý cây nguy hiểm, cây bảo tồn trong đô thị

1. Tổ chức, cá nhân quản lý trực tiếp cây xanh đô thị phải thường xuyên kiểm tra, xác định mức độ cây nguy hiểm có thể tác động tới người, phương tiện và công trình; trên cơ sở đó có biện pháp khắc phục kịp thời hoặc lập kế hoạch chặt hạ, di chuyển cây.

2. UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra cây thường xuyên, ít nhất một lần mỗi mùa trong năm để có biện pháp xử lý kịp thời hạn chế những rủi ro của cây nguy hiểm và bảo vệ cây bảo tồn.

Điều 9. Cải tạo, trồng thay thế cây đối với các tuyến phố đã có cây xanh đô thị

Các tuyến phố cây xanh đã trưởng thành, nếu khi thấy cần thiết phải cải tạo, thay thế cây đã trưởng thành, UBND cấp huyện tổ chức lập phương án đầu tư cải tạo, thay thế, trong đó phải xác định cụ thể từng vị trí cây cần thay thế, di chuyển; loại cây, quy cách cây trồng mới; thời điểm chặt hạ, di chuyển, trồng thay thế cây xanh; gửi Sở Xây dựng cho ý kiến thống nhất trước khi tổ chức thực hiện.

Loại cây, quy cách cây trồng thay thế đảm bảo sự phù hợp với hiện trạng cây trên tuyến phố (tương đồng về đặc điểm hình thái, đặc điểm sinh trưởng) và điều kiện mặt bằng trồng cây.

Điều 10. Bảo vệ cây xanh đô thị

1. Mọi tổ chức cá nhân có trách nhiệm bảo vệ cây xanh đô thị, kịp thời phát hiện tình trạng nguy hiểm của cây; tố giác tổ chức, cá nhân có hành vi phá hoại, khai thác đào bới, dịch chuyển cây xanh trái pháp luật cho chính quyền địa phương, thanh tra xây dựng biết để kịp thời ngăn chặn, xử lý.

2. Các cơ quan quản lý theo phân cấp có trách nhiệm bảo vệ, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm về cây xanh, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về bảo vệ cây xanh.

3. Đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị có trách nhiệm bảo vệ cây xanh đô thị trên địa bàn theo hợp đồng kí với UBND cấp huyện.

Điều 11. Trồng, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, đơn vị, trường học, tổ chức, cá nhân

1. Cây trồng trong khuôn viên của cơ quan, đơn vị, trường học, tổ chức và cá nhân phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Cây trồng lẻ, trồng dặm thì tùy thuộc khoảng không gian của khuôn viên mà chọn cây thích hợp.

b) Khoảng cách ly an toàn đến các công trình kỹ thuật đô thị phải theo các quy định hiện hành, thân, rễ không gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường các hộ xung quanh và làm hư hại các công trình lân cận thuộc cá nhân, tổ chức khác quản lý.

c) Cây trồng theo dự án đầu tư bằng ngân sách Nhà nước thì thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cơ quan, đơn vị, trường học, tổ chức và cá nhân được thụ hưởng hoa lợi từ cây và chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên do mình quản lý.

Điều 12. Thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Các trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải có giấy phép theo quy định tại khoản 2, Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP. UBND cấp huyện thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thuộc địa bàn hành chính quản lý. Mẫu giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

2. Tổ chức cá nhân, có nhu cầu chính đáng về chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị, lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

3. Thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP. Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép và giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

Điều 13. Thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Thời hạn để thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh không quá 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

2. Đối với việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phục vụ thi công các công trình, dự án thì được thực hiện theo tiến độ yêu cầu của dự án.

3. Trước khi triển khai việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị, đơn vị thực hiện phải thông báo cho UBND xã, phường, thị trấn nơi có cây xanh biết trước ít nhất 02 ngày làm việc.

4. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải đảm bảo kỹ thuật an toàn về con người, tài sản của tổ chức, cá nhân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường. Trường hợp không đủ năng lực thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải hợp đồng thuê đơn vị có năng lực chuyên trách.

Điều 14. Trường hợp đặc biệt cần chặt hạ, dịch chuyển ngay đối với cây xanh đô thị (không phải cấp phép)

1. Trường hợp khẩn cấp cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị ngay do thiên tai hoặc cây có nguy cơ gãy đổ gây nguy hiểm thì tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý cây xanh có trách nhiệm phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn lập biên bản hiện trường (mẫu theo Phụ lục III của Quy định này); chụp ảnh hiện trạng cây xanh; thực hiện ngay việc chặt hạ, dịch chuyển cây và chậm nhất trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây phải lập hồ sơ báo cáo UBND cấp huyện.

2. Trường hợp cây xanh đô thị đã bị gãy đổ thì tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, quản lý có trách nhiệm phối hợp với UBND phường, xã, thị trấn lập biên bản hiện trường; chụp ảnh hiện trạng cây xanh; dọn dẹp, giải tỏa mặt bằng và chậm nhất trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi thực hiện việc giải tỏa mặt bằng phải lập hồ sơ báo cáo UBND cấp huyện.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành

1. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý, giới thiệu các quy trình kỹ thuật chuyên ngành và các văn bản cụ thể về quản lý cây xanh đô thị.

d) Chủ trì cùng các Sở, Ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan tổ chức lập đề án phát triển hệ thống công viên, cây xanh trên địa bàn tỉnh theo từng giai đoạn, phù hợp với thời hạn quy hoạch xây dựng vùng tỉnh.

e) Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh và định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành, UBND cấp huyện, cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí kế hoạch, vốn đầu tư công để đầu tư phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh để phục vụ công tác duy trì cây xanh đô thị.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh quyết định việc quản lý, sử dụng nguồn thu tài sản từ việc chặt hạ, thanh lý cây xanh đô thị.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tham gia ý kiến cho các cơ quan có chức năng trong việc lựa chọn giống cây trồng phù hợp mục đích trồng, khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương nhằm tạo sự đa dạng trong phát triển cây xanh đô thị.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Các Sở, Ban, Ngành khác: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị và Quy định về quản lý cây xanh đô thị có trách nhiệm tham gia thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống cây xanh, vườn hoa, công viên trong phạm vi quản lý theo thẩm quyền.

2. Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị thông qua hình thức đấu thầu hoặc đặt hàng; thường xuyên kiểm tra, giám sát và tổ chức nghiệm thu theo quy định.

3. Tổ chức cấp giấy phép chặt hạ, di chuyển cây xanh đô thị; chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn, phòng Quản lý đô thị, phòng Kinh tế - Hạ tầng, phối hợp cùng đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị, kiểm tra trong quá trình thực hiện chặt hạ, cắt sửa, dịch chuyển cây.

4. Thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý vi phạm về công tác quản lý hệ thống cây xanh đô thị theo phạm vi quản lý.

5. Tổ chức lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị: thống kê phân loại cây, đánh số cây; lập hồ sơ quản lý đối với cây cổ thụ, cây cần bảo tồn, cây nguy hiểm.

6. Ban hành danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn ở đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác thuộc địa bàn quản lý.

7. Định kỳ tổng hợp tình hình quản lý hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý, gửi về Sở Xây dựng để Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

8. Đối với đô thị chưa có đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị, tiến hành lựa chọn, ký hợp đồng với đơn vị chuyên ngành để thực hiện.

Điều 17. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Phối hợp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị thực hiện tốt công tác quản lý, phát triển, bảo vệ cây xanh đô thị trên địa bàn.

2. Tuyên truyền vận động, kiểm tra các khu dân cư, tổ dân phố, nhân dân tham gia công tác quản lý, bảo vệ cây xanh đô thị, xã hội hóa phát triển cây xanh đô thị và thực hiện giám sát trên địa bàn.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị

1. Thực hiện việc quản lý, duy trì, bảo vệ cây xanh đô thị theo đúng nội dung hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ đô thị đã ký với UBND cấp huyện.

2. Phối hợp cùng UBND cấp huyện lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị, thống kê phân loại cây, đánh số cây, lập hồ sơ quản lý đối với cây cổ thụ, cây cần bảo tồn ở đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác.

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị Điện lực, Viễn thông, Cấp nước, Thoát nước

Trong quá trình thi công, xử lý kỹ thuật công trình, có trách nhiệm thông báo, phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng và UBND cấp huyện để đảm bảo mỹ thuật, kỹ thuật, sự an toàn của cây xanh và tuân thủ đúng theo Quy định này.

Điều 20. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với sở có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trì

Phụ lục số I

PHÂN LOẠI CÂY BÓNG MÁT TRONG ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Các dạng loại cây xanh tạo bóng mát được trồng trên đường phố các khu vực sở hữu công cộng được phân làm 3 loại dựa trên chiều cao trưởng thành. Khoảng cách giữa các cây trồng phụ thuộc vào phân loại cây. Các quy định cụ thể theo Bảng phân loại cây bóng mát và các yêu cầu kỹ thuật, sau đây:

Số TT	Phân loại cây	Chiều cao	Khoảng cách trồng	Khoảng cách tối thiểu đối với lề đường	Chiều rộng vỉa hè
1	Cây loại 1 (cây tiểu mộc)	≤ 10m	Từ 5m đến 10m	0,6m	Từ 3m đến 5m
2	Cây loại 2 (cây trung mộc)	> 10m đến 15m	Từ 5m đến 10m	0,8m	Trên 5m
3	Cây loại 3 (cây đại mộc)	> 15m	Từ 5m đến 10m	1m	Trên 5m

Phụ lục số II
DANH MỤC CÂY BÓNG MÁT KHUYẾN KHÍCH TRỒNG, HẠN CHẾ TRỒNG, CẤM TRỒNG
KHU VỰC CÔNG CỘNG TRONG ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2018/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Danh mục cây khuyến khích trồng

STT	Loài cây		Khu vực khuyến khích trồng		
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Vĩa hè	Giải phân cách	Khuôn viên, công viên, vườn hoa
1	Ban các loại	Bauhinia variegata	x	x	x
2	Bàng Đài loan (Bàng lá nhỏ)	Terminalia mantaly	x	x	x
3	Bàng lăng tím	Lagerstroemia speciosa	x		x
4	Giáng hương (Sua vườn)	Pterocarpus macrocarpus	x		x
5	Ngọc lan vàng	Magnolia champaca	x	x	x
6	Lan tua (Lan tây)	Cananga odorata	x	x	x
7	Ngọc lan trắng	Magnolia × alba	x	x	x
8	Long não	Cinnamomum camphora	x		x
9	Móng bò tím (Hoàng hậu)	Bauhinia purpurea	x		x
10	Muồng đen (Muồng xiêm)	Cassia siamea	x		x
11	Muồng hoàng yến (Osaka hoa vàng)	Cassia fistula	x	x	x
12	Muồng ngủ (Muồng tím)	Samanea saman	x	x	x
13	Phượng tím	Jacaranda mimosifolia	x	x	x
14	Osaka hoa đỏ (Vông mào gà)	Erythrina fusca	x	x	x
15	Sang	Sterculia lanceolata	x		x
16	Lát hoa	Chukrasia tabularis	x		x
17	Lim xẹt (Phượng vàng)	Peltophorum pterocarpum	x		x
18	Lộc vừng	Barringtonia acutangula	x		x

19	Sau sau (Phong hương)	Liquidambar formosana	x		x
20	Vàng anh	Saraca dives	x		x
21	Chiêu liêu	Terminalia chebula	x	x	x
22	Thần mát (Sua trắng)	Millelia ichthyochtona	x		x
23	Sao đen	Hopea odorata	x		x
24	Mí	Lysidice rhodostegia	x		x
25	Sếu (cơm nguội)	Celtis sinensis	x		x
26	Bánh dày (Đậu dậu)	Pongamia pinnata	x		x
27	Dầu rái (Dầu nước)	Dipterocarpus alatus	x	x	x
28	Me	Tamarindus indica	x		x
29	Sầu	Dracontomelon duperreanum	x		x

2. Danh mục cây hạn chế trồng

STT	Loài cây		Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	
1	Bàng ta	Terminalia catappa L	- Dễ bị sâu (gây ngứa khi đụng phải) - Trồng khu dân cư, khuôn viên trường học
2	Các loại cây ăn quả khác có rễ sâu, chống chịu được gió bão (Mít, Vú sữa, Nhãn, Thị, Xoài, Muỗm...)		- Cây có quả khuyến khích trẻ em leo trèo, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố - Trồng trong khuôn viên cơ quan, vườn hoa, công viên
3	Cau vua	Roystonea regia O.F. Cook	- Bẹ lá to, cứng, gây nguy hiểm cho người, công trình và phương tiện - Trồng trong khuôn viên cơ quan, vườn hoa, công viên
4	Cọ ta	Livistona laribus Merr.ex Champ	- Quả khuyến khích leo trèo, gây mất vệ sinh đường phố - Trồng trong khuôn viên cơ quan, vườn

			hoa, công viên, giải phân cách
5	Da, Sung, Sanh	Ficus spp	- Các loài da có rễ phụ làm hư hại công trình và dạng quả sung ảnh hưởng vệ sinh môi trường - Phù hợp trong khuôn viên chùa, công viên, công trình di tích văn hóa lịch sử
6	Dâu da xoan	Spondias lakonensis	Cây có quả khuyến khích trẻ em leo trèo, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố - Chỉ trồng trong khuôn viên cơ quan
7	Dừa	Cocos nucifera L	- Quả to, rụng gây nguy hiểm - Trồng trong vườn hoa, công viên
8	Sữa (Mò cua)	Alstonia scholaris L.R.Br	- Cành nhánh giòn, dễ gãy. Hoa có mùi gây khó chịu người - Trồng tại khu vực ít dân cư sinh sống
9	Si	Ficus benjamina linn	- Có rễ phụ làm hư hại công trình. Không cấm trồng đối với cây được trồng làm cây cảnh tạo tán - Phù hợp trong khuôn viên chùa, công viên, công trình di tích văn hóa lịch sử
10	Xà cừ (Sọ khi)	Khaya senegalensis (Desr.) A.Juss	- Rễ ăn ngang, lồi trên mặt đất (gây hư vỉa hè, mặt đường và có thể ảnh hưởng giao thông). - Trồng trong công viên, vườn hoa
11	Phượng vĩ	Delonix regia	- Cây rễ nổi làm hư hỏng vỉa hè, hay bị mục rỗng, nguy cơ mất an toàn. - Trồng trong khuôn viên cơ quan, vườn hoa, công viên; Trồng dặm lại những đường phố đã trồng đồng bộ
12	Muồng hoa đào	Cassia javanica	- Cành nhánh nhiều, hay bị rạp gãy hại.

			- Cây có hoa đẹp phù hợp trồng tại vườn hoa, công viên
13	Keo lá tràm	<i>Acacia auriculiformis</i> A. Cunn. ex Benth	- Cảnh nhánh giòn, dễ gãy đổ mất an toàn.
14	Keo lai	<i>Acacia mangium</i> x <i>Acacia auriculiformis</i>	- Trồng tại hành lang cách ly khu xử lý chất thải rắn, khu xử lý nước thải
15	Keo tai tượng	<i>Acacia mangium</i> Willd	
16	Chò nâu	<i>Dipterocarpus tonkinensis</i> chev	
17	Sến	<i>Bassia pasquieri</i> h.lec	- Thân cây gỗ lớn
18	Nhội	<i>Bischofia javanica</i>	- Trồng trong công viên, quảng trường
19	Quếch (gội nước)	<i>Aphanamixis polystachya</i>	
20	Dầu nước	<i>Parashrea stellata</i> kur	
21	Gáo	<i>Sarcocephalus cordatus</i> miq	- Cảnh nhánh giòn dễ gãy, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố - Trồng trong công viên, quảng trường
22	Tếch	<i>Tectona grandis</i> linn	- Cây thân gỗ lớn, lá rụng nhiều - Trồng trong công viên, quảng trường
23	Trúng cá	<i>Muntingia calabura</i> L	- Quả khuyến khích trẻ em leo trèo, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố. Cảnh nhánh giòn, dễ gãy. - Chỉ trồng trong khuôn viên cơ quan

3. Danh mục cây cấm trồng

STT	Loài cây		Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	
1	Bạch đàn chanh	<i>Eucalyptus maculata</i> var <i>citriodora</i>	Cây lấy gỗ theo thời vụ từ 5-7 năm, cây có độ cao lớn, tán thuôn, không có giá trị bóng mát
2	Bạch đàn đỏ	<i>Eucalyptus hobusta</i> smith	
3	Bạch đàn lá liễu	<i>Eucalyptus exerta</i> f.v muell	
4	Bạch đàn trắng	<i>Eucalyptus resinifera</i> smith	
5	Mỡ	<i>Manglietia glauca</i> bl	Cây lấy gỗ theo thời vụ, thân cao, không có giá trị bóng mát
6	Trôm	<i>Sterculia foetida</i> L	Quả to, hoa có mùi
7	Vông đông (Bã đậu)	<i>Hura crepitans</i> L	Mủ và hạt độc
8	Bồ kết	<i>Gleditschia fera</i> (Lour.) Merr	Thân có nhiều gai rất to
9	Cao su	<i>Hevea brasiliensis</i> (A.juss.) Muell.Arg	Cành nhánh giòn, dễ gãy
10	Cô ca cảnh	<i>Erythroxylum novagrana</i> – <i>tense</i> (Morris.) Hieron	Lá có chất Cocain gây nghiện
11	Gòn	<i>Ceiba pentandra</i> (l.) Gaertn.	Cành nhánh giòn, dễ gãy, quả chín phát tán ảnh hưởng vệ sinh đường phố
12	Trúc đào	<i>Nerium oleander</i> L	Thân và lá có chất độc
13	Xiro	<i>Carissa carandas</i> L	Thân và cành nhánh có rất nhiều gai.
14	Trám đen	<i>Canarium nigrum</i> engler	Quả khuyên khích leo trèo, gây mất vệ sinh đường phố, cành nhánh giòn, dễ gãy
15	Mã tiền	<i>Strychnos nux-vomica</i> L	Hạt có chất Strychinine gây độc
16	Gạo	<i>Gossampinus malabarica</i> merr	Thân có gai, cành nhánh giòn dễ gãy; rụng lá hoàn toàn vào mùa đông, hoa rụng gây mất vệ sinh, nguy hiểm cho người tham ra giao thông

Phụ lục số III

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2018/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc xác định hiện trường cây xanh

Hôm nay, vào lúcgiờ.....phút, ngàytháng.....năm, tại hiện trường

I. Thành phần gồm:

1. Ông (bà):, chức vụ:
2. Ông (bà):, chức vụ:
3. Ông (bà):, chức vụ:

II. Nội dung: Đoàn tiến hành khảo sát và ghi nhận hiện trạng cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển như sau:

- Địa điểm vị trí cây xanh chặt hạ, dịch chuyển:
tại đường....., phường (thị trấn).....
huyện (thành phố).....

- Loại cây:....., chiều cao (m):....., đường kính (m):.....

- Hồ sơ quản lý, mã số cây (nếu có):.....

- Lý do cần chặt hạ, dịch chuyển:.....

.....
.....
.....

Biên bản kết thúc vào lúcgiờ.....phút và đồng ký tên./.

ĐẠI DIỆN

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN